

Bản án số: 29/2026/HNGĐ-ST
Ngày 20 tháng 3 năm 2026
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Ai Giôn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trà Giang

Bà Dương Thị Được

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hoàn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20-3-2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 242/2025/TLST-DS ngày 01-12-2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐST-HNGĐ ngày 29-01-2026, quyết định hoãn phiên tòa số 15/2026/QĐST-HNGĐ ngày 26-02-2026, giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Lưu Đặng Thùy V, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp A, xã L, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh T, sinh năm 1990. Địa chỉ: ấp H, xã Long H, thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tố tụng nguyên đơn bà Lưu Đặng Thùy V trình bày:

Bà Lưu Đặng Thùy V (Bà V) và ông Huỳnh T (Ông T) đi đến chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại UBND xã Long H vào năm 2020. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không có ai mai mối hay ép buộc. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, không khí gia đình luôn căng thẳng. Từ những mâu thuẫn trên khiến cho tình cảm vợ chồng rạn nứt không thể hàn gắn mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần. Nay, bà V cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên bà V yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà V ly hôn với ông Huỳnh T.

Về con chung: Bà Lưu Đặng Thùy V và ông Huỳnh T có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 14-7-2020. Hiện nay, con chung là cháu Huỳnh Ngọc Bảo Châu đang sống cùng bà V. Bà Lưu Đặng Thùy V yêu cầu

được nuôi cháu Huỳnh Ngọc Bảo Châu, không yêu cầu ông **Huỳnh T** cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh T đều vắng mặt trong quá trình tố tụng.

Phát biểu quan điểm của kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng. Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì đã đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lưu Đăng Thùy V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp:*

- Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 13, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tòa án nhân dân Khu vực 13 triệu tập tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông T tại địa chỉ Tổ 19/164 Ô1, ấp Hải Phong 2, xã Long H, thành phố Hồ Chí Minh. Tại phiên tòa sơ thẩm thứ nhất và cũng như tại phiên tòa hôm nay, ông T đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào **Điều 72, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228** Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

[2]. *Về hôn nhân:*

Ông T và bà V chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại **UBND** xã Long H được chứng minh bằng Giấy chứng nhận kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà V là hợp pháp.

Quá trình chung sống do hai bên bất đồng về quan điểm sống nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Từ mâu thuẫn này, hai bên không thể tự hòa giải mâu thuẫn mà thường xuyên cãi vã nhau. Vì vậy, ông T và bà V đã sống ly thân, không còn quan hệ với nhau cả về tình cảm lẫn kinh tế. Xét thấy giữa ông T và bà V không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho bà V được ly hôn với ông T.

[3]. *Về con chung:*

Bà Lưu Đặng Thùy V và ông Huỳnh T có 01 con chung tên Huỳnh Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 14-7-2020. Hiện nay, con chung là cháu Huỳnh Ngọc Bảo Châu đang sống cùng bà V. Bà Lưu Đặng Thùy V yêu cầu được nuôi cháu Huỳnh Ngọc Bảo Châu và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Hội đồng xét xử xét thấy việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và quyền lợi của con chưa thành niên. Xét thấy, cháu Huỳnh Ngọc Bảo Châu chung sống với bà V vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt nên chấp nhận yêu cầu của bà V. Bà Lưu Đặng Thùy V đề nghị không cấp dưỡng nuôi con. Do đó, tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Ông T và bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên chưa xử lý phần tài sản chung, nợ chung.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bà V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57, các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117, 119 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân*: Bà Lưu Đặng Thùy V được ly hôn ông Huỳnh T.

2. *Về con chung*:

Giao cho bà Lưu Đặng Thùy V được trực tiếp nuôi dưỡng cháu **Huỳnh Ngọc Bảo Châu, sinh ngày 14-7-2020** cho đến khi đến tuổi trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Tạm thời ông Huỳnh T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Lưu Đặng Thùy V không có yêu cầu.

Ông Huỳnh T được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí*: Bà Lưu Đặng Thùy V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0041149 ngày**

24-11-2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy, bà V đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm (Đương sự vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 13;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 13;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đã đóng dấu)

Bùi Ai Giôn

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Ai Giôn